

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ

I. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định 98/2014/NĐ-CP.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ; UBND huyện Nga Sơn đã tích cực chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị định số 98/NĐ-CP của Chính phủ thống nhất, đồng bộ, mang lại hiệu quả cao.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến.

Tích cực tuyên truyền phổ biến sâu rộng nội dung Nghị định số 98/2014/NĐ-CP và các văn bản liên quan quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cho các chủ doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tại các hội nghị UBND huyện, hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp, trên đài truyền thanh huyện, các xã, thị trấn và gửi văn bản trực tiếp cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Đồng thời định kỳ tổ chức sơ kết tình hình triển khai thực hiện, tình hình thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định tại Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, trong đó, chỉ rõ các vấn đề phát sinh, vướng mắc liên quan đến thành lập tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn huyện.

3. Kết quả triển khai thực hiện.

a) Công tác quán triệt, tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định số 98/2014/NĐ-CP.

Trong những năm qua huyện Nga Sơn đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vai trò và sự cần thiết phải thành lập tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp, tạo sự thống nhất nhận thức trong các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và người lao động. Đặc biệt, làm cho chủ doanh nghiệp, hiểu đúng về vai trò, vị trí và tác dụng của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; hoạt động của tổ chức đảng là có lợi, góp phần làm cho doanh nghiệp phát triển vững chắc, đúng pháp luật.

Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức đảng trước hết là ở những doanh nghiệp nhà nước. Số lượng tổ chức đảng và số lượng đảng viên trong các doanh nghiệp được tăng lên từng năm. Nhiều tổ chức đảng đã phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và

những kiến nghị của người lao động để tham gia với chủ doanh nghiệp giải quyết, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, hạn chế những vụ tranh chấp hợp đồng lao động, xảy ra trong doanh nghiệp. Một số tổ chức cơ sở đảng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp.

b) Kết quả cụ thể việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đóng trên địa bàn.

Trong tổng số 296 doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nga Sơn có 28 doanh nghiệp có tổ chức Đảng. Tổng số đảng viên đang sinh hoạt trong tổ chức Đảng doanh nghiệp là 226 đảng viên. Có 3 tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp với tổng số 8.500 đoàn viên.

Hiện nay, có trên 100 đảng viên là công nhân, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp chưa có TCCSĐ chủ yếu là ở 3 doanh nghiệp FDI và một số doanh nghiệp khác, đảng viên chủ yếu đang sinh hoạt ở nơi cư trú.

d) Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, UBKT của cấp ủy trong các doanh nghiệp triển khai nghiêm túc, đúng quy định. Quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện khách quan, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng được các cấp ủy đảng tiếp tục quan tâm, coi trọng.

4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội của doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội (theo điều 6, 7, 8 tại Nghị định số 98/2014/NĐ-CP).

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ, phối hợp, tạo điều kiện để doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội của doanh nghiệp thường xuyên: Hướng dẫn, giúp đỡ doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các thủ tục thành lập khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó. Đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp để đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, góp phần giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

II. Đánh giá chung.

1. Ưu điểm.

Công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp được nghiêm túc thực hiện và quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng và công tác dân vận có nhiều đổi mới (nhất là trong học tập, quán triệt Nghị quyết, nắm tình hình tư tưởng và định hướng dư luận xã hội...) đảm bảo phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp. Kết quả đánh giá phân loại TCCSĐ và đảng viên hàng năm

không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; việc "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đạt được kết quả tích cực, trong đó đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, được các cấp ghi nhận, biểu dương. Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, UBKT của cấp ủy trong các doanh nghiệp triển khai nghiêm túc, đúng quy định. Quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện khách quan, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh trong doanh nghiệp đã chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chủ doanh nghiệp những giải pháp để lãnh đạo, xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đoàn thể; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để Ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp và người lao động hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích của các tổ chức đoàn thể, hạn chế những vụ tranh chấp lao động, đình công, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế.

- Ở một số doanh nghiệp, chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể còn hạn chế về nhiều mặt, nội dung, hình thức hoạt động của các tổ chức đảng, mới thành lập còn lúng túng, vai trò, vị trí trong doanh nghiệp còn mờ nhạt.

- Công tác tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước, người lao động trong việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể còn khó khăn.

- Ảnh hưởng của tổ chức đảng đối với chủ doanh nghiệp, người quản lý và công nhân, lao động trong doanh nghiệp còn ít, việc xây dựng, thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên chưa có sự thống nhất, phân tán vì vậy kết quả đạt được còn thấp và chưa đạt được yêu cầu đề ra.

- Trong những năm qua công tác phát triển các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối với chủ doanh nghiệp chưa được tiến hành thường xuyên, nên nhiều chủ doanh nghiệp chưa hiểu rõ về vai trò, vị trí của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp từ đó chưa chú trọng đến việc thành lập. Số đông công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp chưa chịu khó học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt; một số cho mình là người lao động làm thuê nên thờ ơ với các hoạt động chính trị, xã hội, không thiết tha tham gia các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI....

b) Nguyên nhân

- Đa số chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa hiểu rõ về vị trí, vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, cho rằng việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; vẫn còn tâm lý bần khoản, chưa thực sự ủng hộ, tạo điều kiện cho việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể.

- Đoàn viên, hội viên là người lao động, chủ yếu lo về chuyên môn; nội dung sinh hoạt đảng, đoàn thể còn chung chung, chất lượng, thời gian sinh hoạt chi đoàn, chi hội chưa duy trì thường xuyên, đầy đủ;

- Một số đoàn viên, hội viên, thanh niên thiếu nhiệt tình, ít tham gia các phong trào do đoàn thể tổ chức.

- Hoạt động của tổ chức đảng và đoàn thể thực chất phụ thuộc vào ý chí của người quản lý và lợi nhuận của doanh nghiệp.

3. Giải pháp thực hiện.

a) Tích cực tuyên truyền, vận động để chủ doanh nghiệp nhận thức rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tác dụng của việc thành lập tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp. Giáo dục, động viên người lao động phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, chấp hành tốt pháp luật và nội quy, quy chế của doanh nghiệp, tích cực tham gia xây dựng Đảng, các đoàn thể chính trị và phấn đấu để trở thành đảng viên, đoàn viên, hội viên.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cấp ủy đảng. Có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị trong các loại hình doanh nghiệp; tổ chức việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

c) Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng và làm tốt công tác phát triển đảng viên.

- Đối với doanh nghiệp đã có tổ chức đảng: Tiến hành rà soát, nắm chắc số lượng, thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp để củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động.

- Đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng: Tiến hành rà soát, nắm chắc số đảng viên đang làm việc ổn định trong các doanh nghiệp những vẫn sinh hoạt đảng ở nơi khác, nếu có đủ 3 đảng viên chính thức trở lên và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ổn định thì khuyến khích thành lập TCCSD.

- Đối với những doanh nghiệp chưa có đảng viên, cấp ủy cấp trên nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phân công cấp ủy viên, đảng viên có kinh nghiệm, phối hợp với các đoàn thể trong doanh nghiệp phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên; khi có đủ điều kiện thì thành lập tổ chức đảng.

d) Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp.

- Đối với những doanh nghiệp đã có các đoàn thể: Các cấp ủy, đoàn thể cấp trên tăng cường chỉ đạo, kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Các đoàn thể chính trị phải tự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện của từng loại hình doanh nghiệp. Cùng với việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, phải động viên

đoàn viên, hội viên chấp hành đúng pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tích cực tham gia xây dựng doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp chưa có các đoàn thể chính trị: Ban chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ cấp trên chỉ đạo việc tích cực chuẩn bị để sớm thành lập tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên hoặc hội liên hiệp thanh niên, hội phụ nữ trong doanh nghiệp, nhất là ở những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Chuyển sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên cho những đoàn viên làm việc ở doanh nghiệp nhưng sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên ở nơi khác về tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên của doanh nghiệp ngay sau khi thành lập.

e) Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp.

BTV Huyện ủy, các đoàn thể chính trị phải quan tâm xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng các cấp ủy, đặc biệt là bí thư đảng bộ, chi bộ, chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội phụ nữ, bí thư đoàn thanh niên trong doanh nghiệp. Nếu có đủ điều kiện nên bố trí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy làm thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, giám đốc hoặc phó giám đốc để kết hợp công tác lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh.

III. Kiến nghị, đề xuất.

1. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đảng cho các cấp ủy viên, lãnh đạo các đoàn thể.

2. Có chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp.

3. Cấp tỉnh cần mở các lớp bồi dưỡng về công tác quản trị kinh doanh cho đội ngũ giám đốc, chủ các doanh nghiệp.

IV. Đề nghị biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu trong 5 năm tổ chức thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP: Không đề nghị

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/c);
- Lưu VT, NV.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Quyết

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG DOANH NGHIỆP

(Số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2018)

(Kèm theo Báo cáo số 284 /BC-UBND ngày 11 /7/2019 của UBND huyện)

TT	Loại hình Doanh nghiệp	Tổ chức Đảng		Tổ chức Công đoàn		Tổ chức Đoàn thanh niên		Tổ chức Hội phụ nữ		Tổ chức Cựu chiến binh		Ghi chú
		Tổng số tổ chức Đảng	Tổng số Đảng viên	Số công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên	Số tổ chức Đoàn thanh niên	Tổng số đoàn viên thanh niên	Số tổ chức Hội phụ nữ	Số hội viên Hội phụ nữ	Số tổ chức Hội cựu chiến binh	Tổng số hội viên Hội cựu chiến binh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước											
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã	16	81									
2	Doanh nghiệp tư nhân	2	10									
3	Doanh nghiệp hợp danh											
4	Doanh nghiệp TNHH tư nhân											
5	Công ty cổ phần tư nhân											
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ	10	135									
7	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập)											

TT	Loại hình Doanh nghiệp	Tổ chức Đảng		Tổ chức Công đoàn		Tổ chức Đoàn thanh niên		Tổ chức Hội phụ nữ		Tổ chức Cựu chiến binh		Ghi chú
		Tổng số tổ chức Đảng	Tổng số Đảng viên	Số công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên	Số tổ chức Đoàn thanh niên	Tổng số đoàn viên thanh niên	Số tổ chức Hội phụ nữ	Số hội viên Hội phụ nữ	Số tổ chức Hội cựu chiến binh	Tổng số hội viên Hội cựu chiến binh	
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài											
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài			3	8.500							
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài											
	Tổng cộng	28	226	3	8.500							

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(Số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2018)
(Kèm theo Báo cáo số 284 /BC-UBND ngày 11 /7/2019 của UBND huyện)

TT	Doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó			
			Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	293				
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã	27		X		
2	Doanh nghiệp tư nhân	38		X		
3	Doanh nghiệp hợp doanh					
4	Doanh nghiệp TNHH tư nhân	180		X		
5	Công ty cổ phần tư nhân	42		X		
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ	6		X		
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3				
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	3				x
2	Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài					
	Tổng cộng	296				